

Số: 719/2020/QĐST-HNGĐ

TP TN, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 888/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 2, phường TV, TP TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Đinh Quang H1, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 2, phường TV, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Quang H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Quang H1

nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có một con chung tên là Đinh Võ Thục N, sinh ngày 10/8/2017. Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đinh Võ Thục N, sinh ngày 10/8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H1 không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì anh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- 2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003740 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường TV, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ

